TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04-6-2025
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hoài Yên

Ông Nguyễn Minh Trọn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lương Ngọc A, sinh năm 1989 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã P, huyện Phú TA, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã P, huyện Phú TA, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2025 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Lương Ngọc A trình bày: Năm 2005, bà và ông Nguyễn Văn L kết hôn, ngày 03/7/2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn L.

Bà và ông Nguyễn Văn L có hai người con tên là Nguyễn Vủ H, sinh ngày 14/12/2006 hiện đã đủ tuổi trưởng thành, tự lao động sinh sống nên không yêu cầu giải quyết và Nguyễn Vủ H1, sinh ngày 22/4/2014, hiện đang sống cùng bà. Bà yêu cầu giao Nguyễn Vủ H1 cho bà tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Ông Nguyễn Văn L được triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Lương Ngọc A ly hôn ông Nguyễn Văn L. Về con chung, giao con tên là Nguyễn Vủ H1, sinh ngày 22/4/2014 cho bà Lương Ngọc A tiếp tục nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn L không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lương Ngọc A khởi kiện ông Nguyễn Văn L yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về "xin ly hôn", bị đơn ông Nguyễn Văn L cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lương Ngọc A xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn L vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Lương Ngọc A và ông Nguyễn Văn L kết hôn năm 2005 và có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông L được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà A và ông L đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống, từ khi bà A khởi kiện ly hôn đến nay, ông L không tham gia tố tụng để hàn gắn với bà A, ông L cũng không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà A. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận yêu cầu của bà A, chấp nhận cho bà Lương Ngọc A ly hôn ông Nguyễn Văn L là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà A xác định có hai người con chung là Nguyễn Vủ H, sinh ngày 14/12/2006 hiện đã đủ tuổi trưởng thành, tự lao động sinh sống, bà A và ông L không có yêu cầu gì nên không xem xét. Đối với, Nguyễn Vủ H1, sinh ngày 22/4/2014, hiện đang sống cùng bà A, bà A yêu cầu giao Vủ H1 cho bà tiếp tục nuôi dưỡng, ông L cũng không có ý kiến. Đồng thời, cháu Nguyễn Vủ H1 cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên hiện trạng nuôi con, để ổn định môi trường sống, giao cháu Nguyễn Vủ H1 cho bà A tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ. Bà A không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[5] Bà Lương Ngọc A và ông Nguyễn Văn L không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà Lương Ngọc A phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án là 300.000 đồng, bà A đã nộp tạm ứng 300.000 đồng, nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Lương Ngọc A ly hôn ông Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Vủ H1, sinh ngày 22/4/2014 cho bà Lương Ngọc A tiếp tục nuôi dưỡng, ông Nguyễn Văn L không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Lương Ngọc A tự chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003927 ngày 13 tháng 3 năm 2025, của Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Lương Ngọc A đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Mỹ,
huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn